

**Phụ lục 1: PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ĐIỂM THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT  
NĂM 2024 TỈNH NAM ĐỊNH**

*(Kèm theo công văn số /SGDDT-QLCLGD ngày /5/2024 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định)*

TT	Điểm thi	Tên trường	Số thí sinh đang học lớp 12 THPT	Số thí sinh tự do hoặc học lớp 12 GDTX	Tổng số thí sinh trong Điểm thi	Tổng số phòng Điểm thi	Số TS dự thi bài thi KHTN	Số phòng thi bài thi KHTN	Số TS dự thi bài thi KHXH	Số phòng thi bài thi KHXH	Tỷ lệ % GDTX+ TD
1	THPT chuyên Lê Hồng Phong	THPT chuyên Lê Hồng Phong	557		772	33	273	14	284	19	<b>0.00</b>
		THPT Trần Quang Khải	215				43		172		
2	THPT Trần Hưng Đạo	THPT Trần Hưng Đạo	479		479	20	325	14	154	7	<b>0.00</b>
3	THPT Nguyễn Khuyến	THPT Nguyễn Khuyến	440		614	26	251	11	189	16	<b>28.34</b>
		TT tỉnh Nam Định		174			0		174		
4	THPT Trần Văn Lan	THPT Trần Văn Lan	254		479	20	98	5	156	16	<b>10.86</b>
		THPT DL Trần Nhật Duật	173				1		172		
		TT GDNN-GDTX Mỹ Lộc (Học viên Cao đẳng Xây dựng)		52			0		52		
5	THPT Ngô Quyền	THPT Ngô Quyền	391		769	33	196	13	195	20	<b>0.00</b>
		THPT Nguyễn Công Trứ	378				94		284		
6	THPT Nguyễn Huệ	THPT Nguyễn Huệ	332		472	20	130	6	202	15	<b>29.66</b>
		TT Trần Phú		140			0		140		

TT	Điểm thi	Tên trường	Số thí sinh đang học lớp 12 THPT	Số thí sinh tự do hoặc học lớp 12 GDTX	Tổng số thí sinh trong Điểm thi	Tổng số phòng Điểm thi	Số TS dự thi bài thi KHTN	Số phòng thi bài thi KHTN	Số TS dự thi bài thi KHXH	Số phòng thi bài thi KHXH	Tỷ lệ % GDTX+ TD
7	THPT Mỹ Lộc	THPT Mỹ Lộc + Sở GDĐT	401	154	670	28	212	9	221	14	34.78
		TT GDNN-GDTX Mỹ Lộc (Học viên học tại trung tâm)		79			0		79		
		THPT Hùng Vương	36				0		36		
8	THPT Hoàng Văn Thụ	THPT Nguyễn Bính	244		831	35	162	15	82	19	23.35
		THPT Hoàng Văn Thụ	393	34			196		205		
		GDTX Mỹ Lộc CS2 (Học viên cụm trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ)		160			0		160		
9	THPT Lương Thế Vinh	THPT Lương Thế Vinh	279		632	27	153	15	126	12	13.13
		TT GDNN-GDTX H. Vụ Bản		83			83		0		
		THPT Nguyễn Đức Thuận	270				124		146		
10	THPT Tổng Văn Trân	THPT Tổng Văn Trân	454		671	28	272	14	182	15	32.34
		TT GDNN-GDTX H. Ý Yên		217			44		173		
11	THPT Phạm Văn Nghị	THPT Ý Yên	272		667	28	92	16	180	13	0.00
		THPT Phạm Văn Nghị	395				276		119		
12	THPT Đại An	THPT Đại An	278	58	542	23	172	12	115	9	10.70
		THPT Đỗ Huy Liêu	206				116		90		

TT	Điểm thi	Tên trường	Số thí sinh đang học lớp 12 THPT	Số thí sinh tự do hoặc học lớp 12 GDTX	Tổng số thí sinh trong Điểm thi	Tổng số phòng Điểm thi	Số TS dự thi bài thi KHTN	Số phòng thi bài thi KHTN	Số TS dự thi bài thi KHXH	Số phòng thi bài thi KHXH	Tỷ lệ % GDTX+ TD
13	THPT Mỹ Tho	THPT Mỹ Tho	436		642	27	256	16	180	12	<b>0.00</b>
		THPT Lý Nhân Tông	206				110		96		
14	THPT Nam Trực	THPT Nam Trực	444	49	697	30	327	14	127	14	<b>36.30</b>
		TT GDNN-GDTX H. Nam Trực		204			3		201		
15	THPT Nguyễn Du	THPT Nguyễn Du	302		436	19	175	8	127	11	<b>0.00</b>
		THPT Phan Bội Châu	134				16		118		
16	THPT Lý Tự Trọng	THPT Lý Tự Trọng	389		660	28	239	12	150	16	<b>0.00</b>
		THPT Quang Trung	271				44		227		
17	THPT Trần Văn Bảo	THPT Trần Văn Bảo	274		431	18	201	9	73	10	<b>36.43</b>
		GDTX Mỹ Lộc CS3 (Học viên thuộc cụm: Cao đẳng Dệt may Nam Định; Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)		157			0		157		
18	THPT Lê Quý Đôn	THPT Lê Quý Đôn	377		602	26	249	11	128	15	<b>14.95</b>
		THPT Đoàn Kết	135				0		135		
		GDTX Trực Ninh (Học viên Cao đẳng Kinh tế và công nghệ lớp B1, B2)		90			0		90		

TT	Điểm thi	Tên trường	Số thí sinh đang học lớp 12 THPT	Số thí sinh tự do hoặc học lớp 12 GDTX	Tổng số thí sinh trong Điểm thi	Tổng số phòng Điểm thi	Số TS dự thi bài thi KHTN	Số phòng thi bài thi KHTN	Số TS dự thi bài thi KHXH	Số phòng thi bài thi KHXH	Tỷ lệ % GDTX+ TD
19	THPT Nguyễn Trãi	THPT Nguyễn Trãi	282		544	23	163		119	13	<b>11.58</b>
		GDTX Trục Ninh (Học viên Cao đẳng Kinh tế và công nghệ lớp B3, B4)		63			0	10	63		
		THPT Nghĩa Minh	199				73		126		
20	THPT Trục Ninh	TT GDNN-GDTX H. Trục Ninh (Khu vực Cát Thành)		130	623	26		13	130	12	<b>29.70</b>
		THPT Trục Ninh	438	55			308		140		
21	THPT A Nghĩa Hưng	THPT A Nghĩa Hưng	497	47	822	35	321		189	20	<b>24.57</b>
		THPT Nghĩa Hưng	123				0	14	123		
		TT GDNN-GDTX H. Nghĩa Hưng (CS Liễu đề)		155			1		154		
22	THPT B Nghĩa Hưng	THPT B Nghĩa Hưng	405		586	25	251		154	11	<b>0.00</b>
		THPT Trần Nhân Tông	181				73	14	108		
23	THPT C Nghĩa Hưng	TT GDNN-GDTX H. Nghĩa Hưng (Cơ sở Nghĩa Tân)		269	684	29	0		269	20	<b>39.33</b>
		THPT C Nghĩa Hưng	415				210	9	205		
24	THPT Xuân Trường	THPT Xuân Trường	475		641	27	276		199	14	<b>0.00</b>
		THPT Cao Phong	166				44	14	122		

TT	Điểm thi	Tên trường	Số thí sinh đang học lớp 12 THPT	Số thí sinh tự do hoặc học lớp 12 GDTX	Tổng số thí sinh trong Điểm thi	Tổng số phòng Điểm thi	Số TS dự thi bài thi KHTN	Số phòng thi bài thi KHTN	Số TS dự thi bài thi KHXH	Số phòng thi bài thi KHXH	Tỷ lệ % GDTX+ TD
25	THPT Xuân Trường B	THPT Xuân Trường B	474	67	652	28	241	11	245	15	<b>27.30</b>
		TT GDNN-GDTX H. Xuân Trường		111			0		111		
26	THPT Nguyễn Trường Thụ	THPT Xuân Trường C	262		537	23	189	14	73	10	<b>0.00</b>
		THPT Nguyễn Trường Thụ	275				127		148		
27	THPT Giao Thủy	THPT Giao Thủy	471	53	810	34	320	20	157	13	<b>6.54</b>
		THPT Thiên Trường	286				143		143		
28	THPT Giao Thủy C	THPT Giao Thủy C	397		589	25	275	12	122	14	<b>32.60</b>
		TT GDNN-GDTX H. Giao Thủy		192			0		192		
29	THPT Giao Thủy B	THPT Giao Thủy B	492		492	21	395	17	97	5	<b>0.00</b>
30	THPT Quát Lâm	THPT Quát Lâm	313		313	14	220	10	93	4	<b>0.00</b>
31	THPT A Hải Hậu	THPT A Hải Hậu	483	83	781	33	345	15	151	16	<b>38.16</b>
		TT GDNN-GDTX H. Hải Hậu (Cơ sở H Hậu)		215			0		215		
32	THPT B Hải Hậu	THPT B Hải Hậu	363		563	24	210	12	153	12	<b>0.00</b>
		THPT An Phúc	200				73		127		
33	THPT Thịnh Long	THPT Thịnh Long	268		268	12	184	8	84	4	<b>0.00</b>

TT	Điểm thi	Tên trường	Số thí sinh đang học lớp 12 THPT	Số thí sinh tự do hoặc học lớp 12 GDTX	Tổng số thí sinh trong Điểm thi	Tổng số phòng Điểm thi	Số TS dự thi bài thi KHTN	Số phòng thi bài thi KHTN	Số TS dự thi bài thi KHXH	Số phòng thi bài thi KHXH	Tỷ lệ % GDTX+ TD
34	THPT C Hải Hậu	TT GDNN-GDTX H. Hải Hậu (Cơ sở Hải Cường)		246	658	28	0	10	246	19	<b>37.39</b>
		THPT C Hải Hậu	412				217		195		
35	THPT Trực Ninh B	THPT Trực Ninh B	398		716	30	237	17	161	14	<b>0.00</b>
		THPT Vũ Văn Hiếu	318				159		159		
36	THPT Trần Quốc Tuấn	THPT Trần Quốc Tuấn	315		599	25	222	14	93	12	<b>11.19</b>
		THPT Tô Hiến Thành	217				94		123		
		GDTX Trực Ninh (CS Trực đại)		67			0		67		
*	<b>Tổng</b>		<b>18540</b>	<b>3404</b>	<b>21944</b>	<b>931</b>	<b>10304</b>	<b>448</b>	<b>11153</b>	<b>481</b>	
			<b>21944</b>				<b>48.0%</b>		<b>52.0%</b>		